

Số: 03 /2020/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 17 tháng 02 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của
ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13 ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11 về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn ngày 20 tháng 4 năm 2007 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Nghị quyết liên tịch số 09/2008/NQLT-CP-UBTWMTTQVN ngày 17 tháng 4 năm 2008 của Chính phủ và Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hướng dẫn thi hành các Điều 11, Điều 14, Điều 16, Điều 22 và Điều 26 của Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31 tháng 8 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Thông tư số 14/2018/TT-BNV ngày 03 tháng 12 năm 2018 của Bộ Trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 04/2012/TT-BNV hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 4026/TTr-SNV ngày 28 tháng 11 năm 2019.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế về tổ chức và hoạt động của ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 02 tháng 3 năm 2020. Quyết định này thay thế Quyết định số 24/2013/QĐ-UBND ngày 16/4/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Ban hành Quy định về tổ chức và hoạt động của ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh Đồng Nai và Quyết định số 54/2018/QĐ-UBND ngày 12/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về tổ chức và hoạt động của ấp, khu

phổ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai ban hành kèm theo Quyết định số 24/2013/QĐ-UBND ngày 16/4/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, ngành: Nội vụ, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Công an tỉnh; Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Long Khánh, thành phố Biên Hòa; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn trong tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ban Thường trực UBMTTQ VN tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Chủ tịch, các Phó CT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX.

E/Hải-VX/01.2020

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Cao Tiến Dũng

QUY CHẾ

Về tổ chức và hoạt động của ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh Đồng Nai
(Ban hành kèm theo Quyết định số 03 /2020/QĐ-UBND
ngày 17 tháng 02 năm 2020 của UBND tỉnh Đồng Nai)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng và phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về tổ chức và hoạt động của ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Ấp, khu phố

1. Ấp được tổ chức ở xã; dưới xã là ấp.
2. Khu phố được tổ chức ở phường, thị trấn; dưới phường, thị trấn là khu phố.

Ấp, khu phố không phải là một cấp hành chính mà là tổ chức tự quản của cộng đồng dân cư có chung địa bàn cư trú trong một khu vực xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã); là nơi thực hiện dân chủ trực tiếp và rộng rãi để phát huy các hình thức hoạt động tự quản, tổ chức nhân dân thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước và nhiệm vụ cấp trên giao.

Điều 3. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động của ấp, khu phố

Nguyên tắc tổ chức và hoạt động của ấp, khu phố thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Thông tư số 14/2018/TT-BNV ngày 03/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31/8/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố (sau đây viết tắt là Thông tư số 14/2018/TT-BNV).

Chương II

TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA ẤP, KHU PHỐ

Điều 4. Tổ chức của ấp, khu phố

Tổ chức của ấp, khu phố thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Thông tư số 14/2018/TT-BNV.

Điều 5. Nội dung hoạt động của ấp, khu phố

Nội dung hoạt động của ấp, khu phố thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Thông tư số 14/2018/TT-BNV.

Điều 6. Hội nghị của ấp, khu phố

Hội nghị của ấp, khu phố thực hiện theo quy định tại Điều 6 Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31/8/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố (sau đây viết tắt là Thông tư số 04/2012/TT-BNV).

Chương III TRƯỞNG ẤP, TRƯỞNG KHU PHỐ VÀ PHÓ TRƯỞNG ẤP, PHÓ TRƯỞNG KHU PHỐ

Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng ấp, Trưởng khu phố

Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng ấp, Trưởng khu phố thực hiện theo quy định tại khoản 8 Điều 1 Thông tư số 14/2018/TT-BNV.

Điều 8. Tiêu chuẩn Trưởng ấp, Trưởng khu phố và Phó Trưởng ấp, Phó Trưởng khu phố

Tiêu chuẩn Trưởng ấp, Trưởng khu phố và Phó Trưởng ấp, Phó Trưởng khu phố thực hiện theo quy định tại Điều 11 Thông tư số 04/2012/TT-BNV.

Điều 9. Quy trình bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng ấp, Trưởng khu phố.

1. Quy trình bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng ấp, Trưởng khu phố:

Thực hiện theo quy định tại Điều 12 Thông tư số 04/2012/TT-BNV (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 9 Điều 1 Thông tư số 14/2018/TT-BNV), cụ thể như sau:

a) Trên cơ sở thống nhất với Chi ủy Chi bộ hoặc chi bộ (đối với những nơi chưa có chi ủy), Ban công tác Mặt trận ấp, khu phố đề cử danh sách đề Hội nghị của ấp, khu phố bầu Trưởng ấp, Trưởng khu phố; tại hội nghị này, cử tri tại ấp, khu phố có thể tự ứng cử hoặc giới thiệu người ứng cử. Căn cứ kết quả bầu cử, Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định công nhận Trưởng ấp, Trưởng khu phố.

b) Quy trình bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng ấp, Trưởng khu phố thực hiện theo quy định tại Chương 2 Nghị quyết liên tịch số 09/2008/NQLT-CP-UBTWMTTQVN ngày 17 tháng 4 năm 2008 của Chính phủ và Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hướng dẫn thi hành các Điều 11, Điều 14, Điều 16, Điều 22 và Điều 26 của Pháp lệnh Thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn.

2. Nhiệm kỳ của Trưởng ấp, Trưởng khu phố và Phó Trưởng ấp, Phó Trưởng khu phố:

a) Nhiệm kỳ của Trưởng ấp, Trưởng khu phố là 05 năm.

b) Trường hợp thành lập ấp, khu phố mới hoặc khuyết Trưởng ấp, Trưởng khu phố thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định cử Trưởng ấp, Trưởng khu phố lâm thời để điều hành hoạt động cho đến khi cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình của ấp, khu phố đó bầu được Trưởng ấp mới, Trưởng khu phố mới

trong thời hạn không quá 06 tháng kể từ ngày có quyết định cử Trưởng ấp, Trưởng khu phố lâm thời.

c) Những nơi có bố trí Phó Trưởng ấp, Phó Trưởng khu phố thì nhiệm kỳ của Phó Trưởng ấp, Phó Trưởng khu phố thực hiện theo nhiệm kỳ của Trưởng ấp, Trưởng khu phố.

Điều 10. Chế độ, chính sách đối với Trưởng ấp, Trưởng khu phố và Phó Trưởng ấp, Phó Trưởng khu phố.

Chế độ, chính sách đối với Trưởng ấp, Trưởng khu phố và Phó Trưởng ấp, Phó Trưởng khu phố thực hiện theo quy định tại Điều 13 Thông tư số 04/2012/TT-BNV và quy định của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

1. Sở Nội vụ căn cứ quy định của Bộ Nội vụ và Quy chế này, hướng dẫn địa phương quy trình, hồ sơ lập đề án thành lập mới, sáp nhập, giải thể và đặt tên, đổi tên ấp, khu phố và tổ chức thẩm định báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định; theo dõi, kiểm tra việc thực hiện của Ủy ban nhân dân cấp huyện; báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Nội vụ theo định kỳ hàng năm.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện Quy chế này ở địa phương; báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Nội vụ) theo định kỳ hàng năm.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm quản lý, chỉ đạo hoạt động của Trưởng ấp, Trưởng khu phố trên địa bàn theo quy định.

Ngoài các nội dung được quy định của Quy chế này, các nội dung khác có liên quan đến điều kiện, quy trình và hồ sơ thành lập mới, sáp nhập, giải thể, đặt tên, đổi tên ấp, khu phố được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 04/2012/TT-BNV và Thông tư số 14/2018/TT-BNV.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc các địa phương kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Nội vụ) để chỉ đạo, xử lý./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Cao Tiến Dũng